

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn

Ông Bùi Đức Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị X, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1981 tại H; nơi cư trú: Tổ 4, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nga và bà Lê Thị Tám; có chồng là Bùi Văn Đường, có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-6-2023; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Telio Việt Nam (gọi tắt là Công ty Telio), địa chỉ: Tầng 06, tháp A, Sky City Tower, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố H Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Phong, chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Ngọc Sơn, chức vụ: Chuyên viên Cao cấp Pháp lý An ninh và điều tra; ông Nguyễn Hùng Linh, chức vụ: Giám đốc dự án Mua trước trả sau; ông Sơn, ông Linh vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Anh Đào Văn B, vắng mặt;
- + Anh Nguyễn Văn B, vắng mặt;
- + Chị Đoàn Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị X là nhân viên của Công ty TNHH Telio Việt Nam (gọi tắt là Công ty Telio) thuộc bộ phận phát triển thị trường của Công ty Telio từ tháng 02-2022. X có nhiệm vụ phát triển khách Hng mới tại các đại lý, cửa Hng tạp hóa để tiêu thụ Hng hóa bia, rượu, bánh kẹo, nước giải khát,... qua website hoặc app Telio. Hằng ngày, X đi khảo sát các đại lý, đảm bảo số lượng và doanh số bán Hng theo tháng cho Công ty Telio. X không có nhiệm vụ giao nhận Hng và thu tiền do khách trả. Khoảng tháng 06-2022, X gặp bạn tên My (hiện chưa xác định được địa chỉ), My hỏi vay tiền nhưng X không có nên X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty Telio để có tiền cho My vay. Ngày 01-7-2022, lợi dụng chính sách bán Hng "mua trước trả sau" của Công ty Telio, X sử dụng điện thoại Iphone 6 của mình tạo đơn Hng số #50011038032 là 160 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager, mỗi thùng có 24 lon loại 330 ml trên app (ứng dụng) đặt Hng của Công ty Telio, lấy thông tin người nhận bia là "B B" số điện thoại 0988.927.915 (là số điện thoại của anh Đào Văn B, trú tại tổ 6, phường Hòa Nghĩa, quận D là khách Hng cũ của X khi làm công việc thu tiền cước thuê bao di động). X lấy địa chỉ nhận bia gần nh X là số 290 đường Đại Thắng, phường Hoà Nghĩa, quận D, mục đích thuận tiện cho việc nhận Hng. Đến ngày 02-7-2022, qua theo dõi trên hệ thống, biết được nhân viên giao đơn Hng 160 thùng bia cho Công ty Telio là anh Nguyễn Văn B, X chủ động gọi điện cho anh B thông báo đơn Hng 160 thùng bia chuyển đến nh X ở số 292 đường Đại Thắng, phường Hoà Nghĩa, quận D. Đến 17 giờ cùng ngày, anh B cùng lái xe là anh Trần Quốc Vượng đã giao 160 thùng bia cho X. Sau khi kiểm đếm đủ Hng, X tự ghi dòng chữ "Đã nhận đủ Hng ngày 2-7-2022" và ký tên "B- Đào Văn B" vào phiếu thông tin giao Hng số #50011038032 của Công ty Telio. Ngày hôm sau, X đã bán toàn bộ 160 thùng bia cho chị Đoàn Thị H là chủ của Hng kinh doanh tạp hoá với giá 38.000.000 đồng, số bia này sau đó chị H đã bán hết. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán bia, X đã đưa cho My vay. Sau 30 ngày từ khi giao Hng, Công ty Telio không nhận được tiền từ khách Hng thanh toán, vì vậy đã cử người đi xác minh nhưng không có khách Hng Đào Văn B ở địa chỉ theo đơn Hng. Công ty Telio đã yêu cầu Trần Thị X là cán bộ phụ trách thị trường khu vực D giải trình về đơn Hng mà X đã tạo trên app, X đã đưa ra thông tin gian dối với Công ty Telio là khách Hng đã vỡ nợ và bỏ trốn hiện không biết ở đâu. Công ty TNHH Telio Việt Nam sau khi xác minh thông tin đã tố giác Trần Thị X tới Công an quận D về việc X có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 160 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager của công ty.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: 160 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager, mỗi thùng có 24 lon loại 330ml tại thời điểm đầu tháng 7-2022 có trị giá 39.360.000 đồng.

Kết luận giám định số 112/KL- KTHS(TL) ngày 31-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tHnh phố H, kết luận: Chữ viết có nội dung “Đã nhận đủ Hng ngày 2-7-2022” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của người mang tên Trần Thị X trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết ra; chữ ký, chữ viết mang tên "B, Đào Văn B" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của người mang tên Trần Thị X trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết ra.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 29-8-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone 6 Trần Thị X sử dụng để đặt đơn Hng, X đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Telio yêu cầu Trần Thị X bồi thường trị giá 160 thùng bia Saigon Lager với tổng số tiền 44.055.000 đồng (bao gồm tiền gốc là 39.360.000 đồng và tiền lãi là 4.695.000 đồng), X đã bồi thường đủ số tiền trên cho Công ty Telio.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của Hnh vi phạm tội, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, tHnh phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, tHnh phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hay khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 02-7-2022, tại phường Hoà Nghĩa, quận D, tHnh phố H, Trần Thị X có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, đã thực hiện Hình vi gian dối bằng cách tạo đơn Hng giả là người mua Hng để chiếm đoạt 160 thùng bia Saigon Lager của Công ty TNHH Telio Việt Nam. Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D xác định: 160 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager, mỗi thùng có 24 lon loại 330ml tại thời điểm đầu tháng 7-2022 có trị giá 39.360.000 đồng. Do đó, Hình vi của bị cáo thỏa mãn cấu tHnh tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

[5.1] Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được NH nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung nên phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5.2] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp Hnh đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho Công ty Telio. Công ty Telio không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị X **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Nghĩa, quận D, tHnh phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hnh vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp Hnh hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi Hnh án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi

người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi Hình án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi Hình án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- CQ CSĐT công an quận D;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam;
- PV 06 và PC 10 CATP H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp tHnh phố H;
- Bị cáo; bị hại;
- **UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;**
- Tòa án TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng